

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Cổng TTĐT tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT(HVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu

QUY CHẾ**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Ban hành kèm theo Quyết định số .../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Các nội dung về quản lý, phát triển cụm công nghiệp không quy định trong quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp**1. Nguyên tắc quản lý**

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

b) Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; không cản trở công việc của mỗi cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả;

c) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện;

d) Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp trả lời đúng thời gian quy định;

đ) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các cơ quan phối hợp tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận;

- Gửi văn bản xin ý kiến cơ quan phối hợp: Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 bản (*trong trường hợp cơ quan chủ trì không phải là Sở Công Thương*) để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện;

- Thành lập đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế, thanh tra, kiểm tra liên ngành.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp;

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát thực tế khi có yêu cầu.

c) Việc phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính phải tuân thủ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các Quy trình nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt; việc phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính không được làm phức tạp hơn hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục so với quy định.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng danh mục các dự án thu hút đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công

nghiệp trong và ngoài nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (đối với các cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư công). Hướng dẫn địa phương thực hiện các hồ sơ, thủ tục về chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

3. UBND huyện đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp; xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030 trình UBND tỉnh ban hành.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Hồ sơ, trình tự, nội dung thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp gửi UBND cấp huyện. Nội dung chủ yếu của Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP;

- UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; thông báo rộng

rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (thời gian nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra thông báo). Kết thúc nhận hồ sơ UBND huyện lập 02 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định; ;

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định pháp luật. Hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

d) Các sở, ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định cụ thể như sau:

- Sở Tài chính: Thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư;

- Sở Xây dựng: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có), nhà ở cho người lao động; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý;

- Công an tỉnh: Tham gia ý kiến về an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ theo quy định của pháp luật;

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (tên cụm công nghiệp, diện tích, địa điểm; ngành nghề hoạt động chủ yếu; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; tổng mức đầu tư; cơ cấu nguồn vốn; tiến độ thực hiện dự án, thay đổi thông tin về Chủ đầu tư) hoặc điều chỉnh dự án đầu tư (nếu có đề xuất);

b) Trên cơ sở nội dung đề xuất điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

c) Đối với trường hợp điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

3. Bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trên cơ sở cụm công nghiệp chuyển đổi công năng sử dụng; cụm công nghiệp không thực hiện dự án theo tiến độ (mà không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định) và không xác định được chủ đầu tư thực hiện dự án; chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì UBND cấp huyện đề xuất bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

c) Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 7. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần

lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Khi UBND cấp huyện gửi hồ sơ lấy ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

5. Sau khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) về Sở Xây dựng, Sở Công Thương mỗi cơ quan 01 (một) bản để theo dõi và quản lý chung.

Điều 8. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật liên quan; phải phù hợp với Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 9. Điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung điều chỉnh, chấm dứt dự án dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thẩm định điều chỉnh, chấm dứt dự án dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định. Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường và tổ chức thực hiện đúng các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường của dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tham mưu UBND tỉnh gửi Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/giấy phép môi trường cho Sở Công Thương và các đơn vị liên quan để theo dõi, quản lý.

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan thực hiện cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai đối với các dự án trong cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Gửi một (01) bản sao quyết định cho thuê đất về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì thực hiện thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án cụm công nghiệp theo quy định trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp.

3. UBND cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp khi có đầy đủ công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn và thực hiện theo quy định tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../20.. của UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấm dứt dự án đầu tư theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh); thực hiện thủ tục cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

d) Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp.

đ) UBND cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường.

e) Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

g) Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

a) UBND cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định.

b) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt) hoặc hướng dẫn UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND cấp huyện phê duyệt), đảm bảo theo quy định của pháp luật về giá; đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) UBND cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp: Tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

d) Rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hoặc thực hiện di dời các cụm công nghiệp trên địa bàn nhằm đảm bảo hoạt động của các cụm công nghiệp phát triển bền vững.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

a) Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp. Định kỳ Quý I hàng năm ban hành Quyết định công bố giá cho thuê mặt bằng của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng gửi Sở Công Thương theo dõi và công khai

khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và địa phương.

d) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

đ) UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Nội dung theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân của người lao động, lợi nhuận của dự án;

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê. Định kỳ hàng quý, năm, cơ quan thống kê trên địa bàn có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để quản lý;

b) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, UBND cấp huyện, Sở Công Thương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

c) Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp. Việc cập nhật Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 14/2024/TT-BCT;

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý liên quan đến cụm công nghiệp cho Sở Công Thương để phục vụ công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư

xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp như: việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì thanh tra, kiểm tra đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp;

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện xử lý chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của sở, ngành, UBND cấp huyện đối với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì thông báo kết quả cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện;

d) UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) báo cáo UBND cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các nội dung phối hợp quản lý cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế;

b) Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, các quy định, chính sách của nhà nước về phát triển cụm công nghiệp; đánh giá, giám sát hiệu quả của việc hỗ trợ

đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết vùng để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển vào cụm công nghiệp;

b) Cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu trong và ngoài hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Cân đối ngân sách địa phương đảm bảo cho hoạt động phát triển cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp được duyệt;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện việc khấu trừ tiền thuê đất theo chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp của tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và hệ thống xử lý chất thải chung của cụm công nghiệp theo thẩm quyền;

b) Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;

c) Phối hợp và các cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và với các tổ chức, cá nhân ngoài cụm công nghiệp.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì hướng dẫn, chấp thuận, cấp phép về đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý; là đầu mối hướng dẫn các thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường do Trung ương quản lý theo quy định hiện hành;

b) Chủ động đăng ký kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển các cụm công nghiệp; hoàn thiện kết nối hạ tầng giao thông với cụm công nghiệp; Kiểm tra chuyên ngành về chất lượng công trình về lĩnh vực giao thông trong cụm công nghiệp.

6. Công an tỉnh

a) Chủ trì, hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự; kiểm tra, xử lý những hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự đối với các cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khi có sự cố xảy ra phối hợp huy động mọi nguồn lực phòng cháy, chữa cháy nhằm hỗ trợ tối đa cho công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp;

c) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan thẩm định về mặt an ninh đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư, thực hiện dự án sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thẩm định về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

b) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ đối với công nghệ thuộc dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ;

c) Thanh tra, kiểm tra về sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ và hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Quản lý và hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan Quản lý lao động, thực hiện chế độ chính sách, điều tra tai nạn lao động; tham gia, phối hợp với UBND cấp huyện và chủ lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong cụm công nghiệp theo quy định. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn cấp huyện cung cấp triển khai hạ tầng thông tin liên lạc và các dịch vụ viễn thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật; hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục cấp phép về lĩnh vực thông tin, truyền thông.

10. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế;

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giới thiệu các quy định mới của pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp biết, thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh;

c) Hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. UBND huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp rà soát nhu cầu đất xây dựng nhà ở công nhân đối với các cụm công nghiệp hiện hữu để tiếp tục xây dựng bổ sung nhu cầu; xác định quy mô, tính chất và tổ chức lập quy hoạch chi tiết cho các khu dân cư và dịch vụ đối với các cụm công nghiệp mới hình thành;

b) Phối hợp các sở ngành giải quyết công việc có liên quan cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Nếu vi phạm thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này có sự thay đổi thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**